TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06/01/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lý Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Nghiêm

2. Bà Bùi Thị Qua

- Thư ký phiên toà: ông Vi Văn Tần - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: chị Lý Thị M - sinh năm 1996; căn cước công dân số 022196003506, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/04/2021; nơi cư trú: thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Bị đơn: anh Lý Văn B - sinh năm 1992; căn cước công dân số 022092005811, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/04/2021; nơi cư trú: thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2025, bản tự khai ngày 17/10/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/12/2025 có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn B được tự do tìm hiểu và tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Ngày 30/7/2014 chị và anh B đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã B, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn chị và anh B sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyễn nhân mâu thuẫn là do anh B hay đi nhậu nhẹt, chơi bời, không lo gì cho vợ, con dẫn tới

vợ chồng thường xuyên cải chửi nhau. Chị đã khuyên bảo anh B nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Từ tháng 01 năm 2025 chị và anh B sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, việc ai người ấy làm. Nay chị xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn và không thể quay lại chung sống với anh B được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Lý Văn B có hai con chung tên là Lý Minh Đ - sinh ngày 16/02/2016 và Lý Thị Linh Đ - sinh ngày 18/01/2020, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Thị Linh Đ; anh Lý Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Minh Đ cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị và anh B không ai phải cấp dưỡng cho các con chung.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị và anh Lý Văn B không có tài sản chung và không có vay nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc và không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M đối với anh.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân ngày 14/11/2025 tại thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh có nội dung: chị Lý Thị M và anh Lý Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã B, tỉnh Quảng Ninh). Thời gian đầu chị M, anh B sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, không quan tâm đến vợ con và gia đình, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị M và anh B có hai con chung tên là Lý Minh Đ và Lý Thị Linh Đ, hiện cả hai cháu đang ở cùng với anh B tại thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh.

Tại biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 20/10/2025 cháu Lý Minh Đ có nguyện vọng ở cùng với bố là anh Lý Văn B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị M, chị Lý Thị M được ly hôn với anh Lý Văn B; giao cháu Lý Minh Đ - sinh ngày 16/02/2016 cho anh B, giao cháu Lý Thị Linh Đ - sinh ngày 18/01/2020

cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về tố tụng*:** bị đơn anh Lý Văn B có nơi cư trú tại thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu của xin ly hôn của chị Lý Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15.

Đối với bị đơn anh Lý Văn B đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Lý Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

***[2] Về quan hệ hôn nhân*:** chị Lý Thị M và anh Lý Văn B được tự do tìm hiểu và tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Ngày 30/7/2014 chị M và anh B đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã B, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn chị M và anh B sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B hay đi nhậu nhẹt, chơi bời, không lo gì cho vợ, con dẫn tới vợ chồng thường xuyên cải chửi nhau. Chị M đã khuyên bảo anh B nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Từ tháng 01 năm 2025 chị M và anh B sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau, việc ai người ấy làm.

Xét thấy lời khai của chị M phù hợp với ý kiến của thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ninh nơi chị M, anh B chung sống là: quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn trong sinh hoạt, hay cãi chửi nhau.

Trong quá trình gải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh B đến Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị M đối với anh, nhưng anh đều không đến, thể hiện anh không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M là được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: chị Lý Thị M và anh Lý Văn B có hai con chung tên là Lý Minh Đ - sinh ngày 16/02/2016 và Lý Thị Linh Đ - sinh ngày 18/01/2020.

Chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Thị Linh Đ; anh Lý Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Minh Đ cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị và anh B không ai phải cấp dưỡng cho các con chung.

Hiện nay cả hai con chung Lý Minh Đ và Lý Thị Linh Đ đều đang ở với anh B. Xét thấy cháu Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, cháu Lý Minh Đ có nguyện vọng ở với anh B. Do đó, đề nghị của chị M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung Lý Thị Linh Đ cho chị Lý Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Lý Minh Đ cho anh Lý Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M, anh B không ai phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: chị Lý Thị M và anh Lý Văn B không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lý Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: chị Lý Thị M và anh Lý Văn B có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị M được ly hôn với anh Lý Văn B.

- Về con chung: giao con chung Lý Thị Linh Đ - sinh ngày 18/01/2020 cho chị Lý Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Lý Minh Đ - sinh ngày 16/02/2016 cho anh Lý Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M, anh B không ai phải cấp dưỡng cho các con chung.

Chị M, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: chị Lý Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001207 ngày 15/10/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị M đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã B, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Văn Thái